



Ảnh: HA

Đôi điều về VĂN HÓA, VĂN MINH SÔNG NƯỚC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Có ý kiến cho rằng đồng bằng sông Cửu Long được mệnh danh là văn minh sông nước với nghĩa đầy đủ và đa dạng của nó: Văn minh lúa nước - lúa trời, văn minh kênh rạch, văn minh chợ nổi, văn minh cảng thị và văn minh miệt vườn. Để nhận thức rõ vấn đề này cần tìm hiểu các yếu tố liên quan đến văn hóa, văn minh nói chung và văn hóa, văn minh sông nước, miệt vườn sông nước đồng bằng sông Cửu Long nói riêng.

VĂN HÓA, VĂN MINH SÔNG NƯỚC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Đã từ lâu, khi nói đến đồng bằng sông Cửu Long là nói đến một vùng sông nước, đất đai phì nhiêu, những cánh đồng lúa mênh mông, những vườn cây trĩu quả, nhiều loài cá, tôm... là vựa lúa của cả nước v.v... Tuy nhiên, mỗi vùng đất, mỗi địa phương lại có tính đặc thù riêng - do điều kiện tự nhiên, do lịch sử khai phá, do sản vật độc đáo của từng nơi. Chẳng hạn khi nói đến Bạc Liêu, người ta lại nhắc đến câu “Bạc Liêu là xứ cơ cầu”; khi nói đến Cần Thơ là nói đến “gạo trắng, nước trong”; cá, tôm, cua là đặc sản của Cà Mau; dừa là đặc sản của Bến Tre; “Thấy bông sen nhớ đồng quê Tháp Mười”... Sông nước, miệt vườn (hay miệt vườn sông nước) là cách nói chung nhất về vùng đất được lưu dân người Việt khai phá sau cùng của quá trình mở mang bờ cõi của ông cha ta từ hơn 300 năm trước đây. Việt Nam là nước nông nghiệp, trồng lúa nước, cho nên hoạt động sản xuất của cư dân nước

ta chủ yếu cũng là sản xuất lúa gạo, hoa màu. Khai hoang, mở đất để sản xuất nông nghiệp (trồng lúa, hoa màu, đánh bắt thủy sản...) là hoạt động ban đầu của lưu dân khi đến khai phá vùng đất mới này. Về sau, trên những vùng đất cao ráo, người dân nơi đây trồng thêm các loại cây ăn trái. Do cây ăn trái có giá trị kinh tế cao, nhiều nông dân chuyển sang kết hợp vừa trồng lúa, vừa trồng cây ăn trái. Một số nông dân khác chuyển sang làm vườn là chính, trồng lúa là phụ. Từ đó hình thành nên những vườn cây trái rộng lớn ở ven sông Tiền, sông Hậu, thuộc tỉnh Sa Đéc, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Cần Thơ... Trong thực tế cho thấy, người làm vườn ít vất vả và khá giả hơn người chuyên làm ruộng. Nhà văn Sơn Nam từng ghi nhận: “Huê lợi vườn nhiều gấp 50 lần huê lợi ruộng” và riêng tỉnh Bến Tre thì “trong tổng số diện tích 154.606 mẫu tây, có 16.500 mẫu vườn tược”. [8, tr. 74].

Do có sự chuyển đổi từ chuyên làm ruộng sang kết hợp làm vườn, hoặc có một bộ phận nông dân chuyển sang làm vườn, trong xã hội có sự phân biệt: người làm ruộng; người làm vườn. Có thể từ việc này, trong dân gian xuất hiện cách gọi miệt vườn (nhà vườn, dân vườn, công tử vườn), miệt ruộng (dân ruộng, hai lúa) (!). Theo nhà văn Sơn Nam, miệt vườn là cách gọi tổng quát những vùng cao ráo, có vườn cam vườn quýt ở ven sông Tiền, sông Hậu, thuộc tỉnh Sa Đéc, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Cần Thơ... *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*, phân biệt Miệt vườn và Miệt ruộng. Miệt vườn: Miền vườn,



đất vườn. Miệt ruộng: Miền ruộng, xứ ruộng, phường ruộng.

Theo chúng tôi, cách gọi miệt vườn hay miệt ruộng chỉ có nghĩa tương đối và khi gọi một nơi (đất) nào đó là miệt vườn là nói đến nơi (đất) đó trồng cây ăn trái là chính; ngược lại đất làm ruộng là chính thì gọi là miệt ruộng. Trồng cây ăn trái có hiệu quả kinh tế cao hơn trồng lúa và hoa màu. Mặt khác, có thể nói miệt vườn không chỉ có giá trị kinh tế mà còn góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long - Văn minh miệt vườn.

Xét trên phương diện nghiên cứu, đã có khá nhiều ý kiến cho rằng đồng bằng sông Cửu Long là quê hương của “văn minh sông rạch”, “văn minh miệt vườn”, “văn hóa, văn minh miệt vườn sông nước” khá độc đáo. Nhà văn Sơn Nam cho rằng miệt vườn tiêu biểu cho hình thức sinh hoạt vật chất và tinh thần cao nhất ở đồng bằng sông Cửu Long.

Để có nhận thức rõ vấn đề này cần xem xét các mối tương quan trong mối quan hệ chung của đồng bằng sông Cửu Long: Đất - nước - con người và sự sáng tạo của con người sinh sống trong vùng đất này.

Một là, đất - nước - con người. Khi nói đất - nước - con người chính là để chỉ mối quan hệ giữa tự nhiên (đất - nước) và con người. Trong mối quan hệ này, tự nhiên (đất - nước) là cái có trước con người, là điều kiện tiên quyết đối với đời sống con người. Song, không có bàn tay, khối óc, sự trì chí của con người thì đất - nước vẫn là đất - nước của tự nhiên. Đồng bằng sông Cửu Long đã từng trải qua hàng ngàn năm hoang vu, sông nước, đầm lầy, rừng rậm, thú dữ (trong dân gian có câu: *Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp đua*). Khi tập đoàn lưu dân đến khai phá và trải qua hàng trăm năm đã cải biến vùng đất hoang vắng này trở thành vùng đất đai trù phú, cá, tôm, lúa gạo, cây trái dồi dào; cư dân tập trung đông đúc, hình thành nên thôn, làng, thị tứ, thành thị, đô thị. Tự nhiên không có đất ruộng hay đất vườn, không có lúa gạo hay cây trái đặc sản, càng không có thôn, làng, thị tứ, thành thị, đô thị. Đất ruộng, đất vườn, lúa gạo, cây trái đặc sản, thôn, làng, thị tứ, thành thị, đô thị là sản phẩm của sự sáng tạo của con người và vì con người vùng đồng bằng sông Cửu Long. *Xét về mặt giá trị, đó chính là văn hóa - văn hóa sông nước của vùng đồng bằng sông Cửu Long (nói gọn là văn hóa sông nước).*

Môi trường, điều kiện sản xuất, kinh doanh thay đổi kéo theo sự thay đổi về nếp sống, lối sống, quan

hệ ứng xử của con người. Văn hóa sông nước đồng bằng sông Cửu Long là một dòng chảy liên tục và trên nền văn hóa này đã hình thành nên tính đặc trưng từ “văn minh miệt vườn sông nước” đến “văn minh đô thị sông nước”.

Tuy vậy, chúng ta cũng cần nhận thức rằng tự nhiên nói chung và đồng bằng sông Cửu Long nói riêng là tiền đề của sự sáng tạo của con người. Không có tự nhiên thì con người không thể sáng tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần phục vụ nhu cầu và lợi ích của mình (kể cả sự ra đời, tồn tại và phát triển của con người). Từ các yếu tố của tự nhiên (ánh sáng, không khí, thời tiết, khí hậu, đất nước, tài nguyên...) con người sáng tạo ra các giá trị phục vụ cho chính mình. Do vậy, chúng ta cần nhìn nhận tự nhiên là văn hóa. Khi thừa nhận tự nhiên là văn hóa, chúng ta phải có thái độ ứng xử văn hóa đối với tự nhiên. Có nghĩa là, khi chúng ta khai thác phải gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Bảo tồn tài nguyên thiên cũng là bảo tồn cuộc sống của chính con người.

Hai là, đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long là đất đai phì nhiêu, có hệ thống kênh, rạch chằng chịt, sông nước mênh mông (đất - nước). Đất - nước tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến sản xuất và đời sống con người trên vùng đất mới này. Do vậy, đất - nước không thể tách rời nhau được, là điều kiện tiên quyết của sự sinh tồn của người đồng bằng sông Cửu Long. Cư dân đồng bằng sông Cửu Long trồng lúa trên những cánh đồng do phù sa bồi đắp (có cả đất và nước); trên những vùng đất cao ráo



(chỉ có đất - nghĩa tương đối) người dân nơi đây đã lập vườn, trồng các loại cây ăn trái. Lập vườn trồng cây ăn trái là một sáng tạo của nông dân đồng bằng sông Cửu Long trong khi vẫn giữ truyền thống trồng lúa của nông dân Việt Nam. Do vậy, có thể nói mối quan hệ trồng lúa - trồng cây ăn trái, là mối quan hệ giữa tập quán truyền thống (trồng lúa - cái có trước) - thuộc về văn hóa và cái phát sinh (trồng cây ăn trái - cái có sau) - thuộc về văn minh - văn minh miệt vườn sông nước.

Ba là, khi nói đến tính đặc trưng của văn hóa đồng bằng sông Cửu Long, nhiều người đề cập đến “văn minh miệt vườn sông nước” là có cơ sở khoa học. Trong thuật ngữ này, theo chúng tôi: (i) Văn minh là chỉ trình độ phát triển trong một giai đoạn nhất định và có tính đặc trưng của văn hóa đồng bằng sông Cửu Long; (ii) Miệt vườn là chỉ nơi trồng cây ăn trái; (iii) Sông nước là cái chung của đồng bằng sông Cửu Long; (iv) Miệt vườn sông nước là “miệt” nằm trong (của) vùng sông nước; Do vậy “miệt vườn” đặt trước “sông nước” thành thành ngữ “miệt vườn sông nước” hợp lý hơn “sông nước miệt vườn”. Theo đó, nói “văn minh miệt vườn sông nước” hợp lý hơn nói “văn minh sông nước miệt vườn”; (v) Lập vườn là một sáng tạo về hình thức (phương thức) sản xuất nông nghiệp; trồng cây ăn trái là sự sáng tạo về sản phẩm nông nghiệp. Như vậy, có thể nói “*Văn minh miệt vườn sông nước*” chỉ trình độ phát triển trong một giai đoạn nhất định và có tính đặc trưng của văn hóa sông nước đồng bằng sông Cửu Long.

Sở dĩ chúng tôi cho rằng “Văn minh miệt vườn sông nước chỉ trình độ phát triển trong một giai đoạn nhất định...” vì thực tế lịch sử phát triển vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long từ địa bàn nông nghiệp, nông thôn đã chuyển dịch dần sang đô thị hóa ngày càng rõ ràng và có tốc độ nhanh. Đô thị làm thay diện mạo vùng nông nghiệp, nông thôn, tính thuần nông của đồng bằng sông Cửu Long vốn tồn tại hàng trăm năm chuyển sang tính phi nông nghiệp (công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ...) ngày càng chiếm ưu thế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của người đồng bằng sông Cửu Long; cơ cấu kinh tế của các địa phương trong vùng đã có sự gắn kết hợp lý giữa nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ v.v... Quá trình này có thể khái quát: Miệt ruộng - Miệt vườn - Đô thị. Qua đó, thể hiện rõ trình độ phát triển của con người vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long. Và, qua mỗi giai đoạn, những giá trị vật chất và tinh thần do con người vùng đồng bằng sông Cửu Long sáng tạo ra đều có tính đặc trưng: sản phẩm của đất ruộng điển hình là lúa gạo; sản phẩm điển hình của miệt vườn là trái cây; điển hình của đô thị là sản phẩm công nghiệp và hoạt động thương mại - dịch vụ. Quá trình chuyển dịch chung của đồng bằng sông Cửu Long, Cần Thơ là một điển hình.

Văn minh đô thị sông nước

Theo *Từ điển Tiếng Việt phổ thông*, đô thị dt: Nơi dân cư đông đúc, là trung tâm thương nghiệp và có thể cả công nghiệp [9, tr.297].

Luật Quy hoạch đô thị do Quốc hội thông qua năm 2009: Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn [7, Khoản 1, Điều 3].

Theo *Nghị định số 72/2001/NĐ-CP, ngày 05/10/2001* của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị và *Thông tư số 02/2002/TTLT-BXD-TCCBCP, ngày 08/03/2002* của Bộ Xây dựng và Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc hướng dẫn thực hiện phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị: Đô thị được xác định qua các tiêu chuẩn sau: (i) Chức năng đô thị, bao gồm 2 nhóm chỉ tiêu: vị trí (cấp quản lý hành chính, tính



Chợ nổi Cái Răng - Cần Thơ Ảnh: VH



Bến Ninh Kiều

Ảnh: VT

của cả cộng đồng người từ bốn phương tụ hội và trải qua hàng trăm năm đã hình thành nên một vùng trù phú, dồi dào lúa gạo, cây ăn trái đặc sản nổi tiếng xưa nay; dân cư ngày càng đông đúc; từ thôn, làng nông nghiệp, nông thôn đã từng bước hình thành nên thị tứ, thị trấn, thành thị, đô thị phát triển đang vươn tới trình độ văn minh hiện đại. Giá trị vật chất và tinh thần do người đồng bằng sáng tạo ra là sự tiếp nối và phát huy giá trị truyền thống của từng dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đến sinh cơ,

chất, phạm vi ảnh hưởng) và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; (ii) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; (iii) Cơ sở hạ tầng xã hội và kỹ thuật; (iv) Quy mô dân số đô thị; (v) Mật độ dân cư. [2, 5]

Theo cách tiếp cận từ định nghĩa và theo quy định của luật như đã trình bày, có thể hiểu: (i) Đô thị, chỉ một nơi (đơn vị hành chính) có mật độ dân cư cao, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp; là trung tâm có vai trò chi phối về kinh tế - xã hội đến một vùng, một khu vực khác; (ii) Văn minh, chỉ trình độ phát triển đạt đến một mức nhất định của xã hội loài người, có nền văn hóa vật chất và tinh thần với những đặc trưng riêng. Văn minh đô thị, có thể hiểu là trình độ phát triển của một đô thị (đơn vị hành chính đạt tiêu chuẩn một đô thị). Theo đó “Văn minh đô thị sông nước”, chỉ tính đặc trưng về trình độ phát triển của đô thị vùng sông nước - là một bước tiến tiếp theo của “văn minh miệt vườn sông nước” đồng bằng sông Cửu Long.

Song, cũng cần phân biệt “văn minh đô thị” theo nghĩa trình độ phát triển của một đô thị với “văn minh đô thị” theo nghĩa là một thước đo được quy chuẩn bằng văn bản quy phạm pháp luật (nền nếp, trật tự, kỷ cương, trong đó tất cả phải tuân thủ những quy định của pháp luật). Thí dụ, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch có *Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL* để quy định chi tiết tiêu chuẩn xét và công nhận phường và thị trấn “đạt chuẩn văn minh đô thị”[3]

THAY LỜI KẾT

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng được tập đoàn lưu dân khai phá sau cùng của quá trình mở mang bờ cõi của cha ông ta. Từ một vùng sông nước hoang vắng hàng ngàn năm, với sự nỗ lực, trì chí

lập nghiệp trên vùng đất này và đã sáng tạo nên nền văn hóa sông nước, mà đặc trưng nổi bật là từ văn minh miệt vườn sông nước đến văn minh đô thị sông nước ■

THS. TRẦN VĂN KIỆT

Hội KHXH&NV thành phố Cần Thơ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia
2. Bộ Xây dựng và Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (2002), *Thông tư số 02/2002/TTLT-BXD-TCCBCP*, ngày 08/03/2002 của Bộ Xây dựng và Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc hướng dẫn thực hiện phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị
3. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch (2013), *Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL* quy định chi tiết tiêu chuẩn xét và công nhận phường và thị trấn “đạt chuẩn văn minh đô thị”.
4. C.Mác và Ph.Ăng-ghen: *Toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2001), *Nghị định số 72/2001/NĐ-CP*, ngày 05/10/2001 của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
7. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2009), *Luật Quy hoạch đô thị*.
8. Sơn Nam (1992), *Văn minh miệt vườn*, Nxb Văn hóa.
9. Viện Ngôn ngữ học (2002), *Từ điển tiếng Việt phổ thông* của Nxb thành phố Hồ Chí Minh.

